

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT ĐÀO SƠN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 41/QĐ-THPT.DST

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai miễn giảm học phí năm học 2022-2023

Trường THPT Đào Sơn Tây

Căn cứ Quyết định số 3919/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trường THPT Đào Sơn Tây;

Căn cứ Thông tư số: Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của Trưởng ban Thanh tra nhân dân Trường THPT Đào Sơn Tây.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai miễn giảm học phí 2022-2023 của Trường THPT Đào Sơn Tây (kèm danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: KT.

HIỆU TRƯỞNG


Hoàng Thị Hảo

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ HỌC PHÍ CÔNG LẬP - BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NĂM HỌC 2022 - 2023

(Đính kèm Quyết định số 40/QĐ-THPT. DST ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Trường THPT Đào Sơn Tây)

DVT

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỔI TƯỜNG		LOẠI ĐỔI TƯỜNG	LỚP	ĐỊA CHỈ THUỞNG TRÚ	MỨC THU HỌC PHÍ CỦA NHÀ TRƯỜNG				KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ				GHI
		Miễn	Giảm				Học phí công lập	Số tháng	Tổng cộng	Học phí công lập	Số tháng	Tổng cộng			
A. ĐỔI TƯỜNG MIỄN HỌC PHÍ															
I. Diện dân tộc Chăm và Khmer (Theo NQ số 23/2022/NQ-HĐND)															
1	Trình Thị Thủy An	x		Dân tộc Khmer	10A3	Đường 11, Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả nữ		
2	Trần Nguyễn Phú Hào	x		Dân tộc Khmer	10A12	Đường 12, Linh Trung, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả nữ		
3	Thạch Anh Trà	x		Dân tộc Khmer	11B5	Tam Bình, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả nữ		
II. Diện hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số (Theo NQ số 23/2022/NQ-HĐND)															
1															
III. Diện hộ nghèo															
1	Trần Uyên Thy	x		2691102002HN	12C10	Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học b		
2	Lê Nguyễn Thế Anh	x		7976926812040120 HN	10A3	P. Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
3	Phạm Thanh Phúc	x		26764070811 HN	10A11	P. Thanh Xuân, Quận 12, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học		
4	Tổng Minh Quân	x		26764040343 HN	11B2	P. Thanh Xuân, Quận 12, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
5	Trần Thanh Bình	x		26764050437HN	12C4	P. Thanh Xuân, Quận 12, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
6	Lưu Gia Hy	x		26827020678HN	11B10	P. Trường Thọ, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
7	Trương Tiểu Bình	x		26827020145HN	10A11	P. Trường Thọ, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học		
8	Đặng Minh Đức	x		26827020147HN	10A3	P. Trường Thọ, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học		
9	Châu Ngọc Ánh	x		26818010007HN	12C3	P. Linh Tây, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học l		
10	Nguyễn Thanh Trúc	x		7976926809010123 HN	11B4	P. Hiệp Bình Phước, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học		
11	Hoàng Diệu Hương	x		7976926812030091 HN	10A9	P. Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
12	Lê An Duy	x		26815030247HN	12C4	P. Linh Chiểu, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
13	Nguyễn Thái Dương	x		26821070477 HN	11B5	P. Linh Đông, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
14	Nguyễn Trung Hậu	x		30287 HN	12C11	P. Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
15	Trần Thị Kim Giang	x		26794010011 HN	11B2	P. Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
16	Bùi Nhật Huy	x		50378 HN	12C4	P. Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
17	Nguyễn Thị Anh Thư	x		10089 HN	10A9	P. Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
18	Lê Hữu Luân	x		50341 HN	11B5	P. Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
19	Trần Trọng Giàu	x		10068 HN	11B3	P. Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả n		
20	Huỳnh Tuấn Anh	x		10058 HN	11B2	P. Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học		

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỐI TƯỢNG		LOẠI ĐỐI TƯỢNG (Ghi rõ: - Dân tộc; - Mã số đối với Hộ nghèo, Hộ cận nghèo; - Tên điện khác)	LỚP	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	MỨC THU HỌC PHÍ CỦA NHÀ TRƯỞNG (Theo NQ số 28/2021/NQ-HĐND; NQ số 16/2022/NQ-HĐND; NQ số 17/2022/NQ-HĐND)			KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ (Theo NQ số 28/2021/NQ-HĐND; NQ số 16/2022/NQ-HĐND; NQ số 17/2022/NQ-HĐND)			GHI CHÚ
		Miễn	Giảm				HỌC PHÍ CÔNG LẬP	SỐ THÁNG	TỔNG CỘNG	HỌC PHÍ CÔNG LẬP	SỐ THÁNG	TỔNG CỘNG	
21	Lao Huỳnh Gia Thuận	x		10455 HN	12C12	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học kỳ 1
22	Trần Ngọc Anh Thư	x		10456 HN	12C10	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học kỳ 1
23	Dương Ngọc Gia Bảo	x		30204 HN	11B5	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả năm
24	Nguyễn Hồng Ngọc	x		20189 HN	12C5	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả năm
25	Bùi Gia Hoài Liên	x		40312 HN	11B12	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	9	1.080.000	Cả năm
26	Huỳnh Kim Hoài An	x		50431 HN	10A15	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	120.000	4	480.000	Học kỳ 1
IV. Điện khác		29											
1													
TỔNG CỘNG (1)									31.320.000			25.320.000	
B. ĐỐI TƯỢNG GIẢM 50% HỌC													
1	Nguyễn Lý Ngọc Quỳnh		x	26764070626 HCN	12C5	P. Thanh Xuân, Quận 12, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
2	Nguyễn Hoàng Nhật Tiến		x	2691703046 HCN	12C7	Phường 12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
3	Đỗ Phạm Anh Triệu		x	26911030553 HCN	10A7	Phường 27, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
4	Nguyễn Thị Kim Ngân		x	26911020570 HCN	10A7	Phường 27, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
5	Châu Ngọc Ánh		x	26818010007 HCN	12C3	P. Linh Tây, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	5	300.000	học kỳ 2
6	Lê Trung Hiếu		x	7976926800020452 HCN	10A2	P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
7	Nguyễn Thanh Trúc		x	7976926809010123 HCN	11B4	P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	5	300.000	học kỳ 2
8	Trần Quốc Duy		x	26815030293 HCN	12C2	P. Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
9	Huỳnh Thanh Phương		x	26815040347 HCN	10A6	P. Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
10	Trần Thị Tuyết Anh		x	10468 HCN	10A14	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
11	Đinh Trần Hữu Khôi		x	30286 HCN	10A12	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
12	Huỳnh Tuấn Anh		x	26794010058 HCN	11B2	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	5	300.000	học kỳ 2
13	Lao Huỳnh Gia Thuận		x	26794010455 HCN	12C12	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	5	300.000	học kỳ 2
14	Trần Ngọc Anh Thư		x	26794010456 HCN	12C10	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	5	300.000	học kỳ 2
15	Huỳnh Kim Hoài An		x	2679405043 HCN	10A15	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	5	300.000	học kỳ 2
16	Nguyễn Lê Tuyết Hương		x	10023 HCN	11B3	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
17	Lê Thị Thanh Trúc		x	50375 HCN	11B5	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
18	Đặng Thị Ngọc Diệu		x	30233 HCN	10A5	P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM	120.000	9	1.080.000	60.000	9	540.000	Cả năm
TỔNG CỘNG (2)			18						19.440.000			8.280.000	
TỔNG CỘNG ((1)+(2))									50.760.000			33.600.000	

Tổng kết danh sách này có 47 học sinh

Số tiền bằng chữ: Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TP. HCM ngày 08 tháng 12 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Yến

Hoàng Thị Hào